TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 430/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 415/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo yêu cầu của:

Người yêu cầu:

- Ông Phan Duy A, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: 09 ngõ 18 kiệt 68 Đặng Huy T, phường B, thành phố H;

- Bà Lê Thị Quỳnh T, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: 298 Phan Chu Trinh, phường C, thành phố tạm trú: Căn hộ X, Sunrise City – 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường D, Quận E, Thành phố F.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phan Duy A và bà Lê Thị Quỳnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Duy A và bà Lê Thị Quỳnh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 28, Quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân phường phường B, thành phố H, tỉnh G cấp ngày 09/04/2006).

2.2 Về con chung: Ông Phan Duy A và bà Lê Thị Quỳnh T có 01 (một) con chung: họ tên Phan Duy N, sinh ngày 23/12/2010 (nam)

Các đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà Trâm là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Phan Duy A cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng mỗi tháng). Cấp dưỡng vào ngày 01 đến ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Phan Duy A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Phan Duy A phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Phan Duy A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: các đương sự xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: các đương sự xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Duy A và bà Lê Thị Quỳnh T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025574 ngày 12/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Quốc Đạt

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.(Hòa)